

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 571/TTg-CĐS

V/v tổ chức thực hiện các
Nghị quyết về cắt giảm,
đơn giản hóa TTHC, ĐKKD.

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2026

Kính gửi:

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

Triển khai Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”, Chính phủ đã ban hành 08 Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật¹, 03 Nghị quyết theo cơ chế của Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội² để cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), điều kiện kinh doanh (ĐKKD), cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều văn bản chỉ đạo các Bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện các Nghị quyết nói riêng và thực hiện công tác cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nói chung³.

Để triển khai kịp thời, đồng bộ, thông suốt, hiệu quả việc cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ

a) Khẩn trương gửi Bộ Tư pháp kết quả thực hiện các nhiệm vụ: (i) hướng dẫn thi hành 08 Nghị quyết ban hành ngày 29 tháng 4 năm 2026, nhất là các trình tự, thủ tục để triển khai các TTHC đã phân cấp về địa phương; ban hành theo thẩm quyền các văn bản sửa đổi, bổ sung bảo đảm đồng bộ, thống nhất với 08 Nghị quyết; (ii) xây dựng, ban hành các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD còn cần phải tiếp tục thực hiện theo Báo cáo số 312/BC-BTP ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tư pháp; (iii) xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp, cắt giảm,

¹ Các Nghị quyết của Chính phủ ban hành ngày 29/4/2026: số 17/2026/NQ-CP; số 18/2026/NQ-CP, số 19/2026/NQ-CP, số 20/2026/NQ-CP, số 21/2026/NQ-CP, số 22/2026/NQ-CP, số 23/2026/NQ-CP, số 24/2026/NQ-CP.

² Các Nghị quyết của Chính phủ: số 66.17/2026/NQ-CP ngày 15/5/2026; số: 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 ngày 18/5/2026; số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026.

³ Các Văn bản: số 464/TTg-CĐS ngày 30/4/2026, số 484/TTg-CĐS ngày 09/5/2026, 527/TTg-CĐS ngày 18/5/2026....

đơn giản hóa TTHC, ĐKKD (*Văn bản số 464/TTg-CĐS và Văn bản số 484/TTg-CĐS yêu cầu các Bộ, cơ quan hoàn thành trước ngày 20 tháng 5 năm 2026; gửi kết quả về Bộ Tư pháp trước ngày 22 tháng 5 năm 2026*).

b) Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được giao tại Văn bản số 527/TTg-CĐS ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm tiến độ và chất lượng, thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo yêu cầu.

c) Chủ trì thực hiện cấu hình, cung cấp TTHC đã được phân cấp, đơn giản hóa theo 11 Nghị quyết nêu trên tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của bộ và kết nối, tích hợp với Công Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm phù hợp với thẩm quyền của chính quyền địa phương tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo nguyên tắc: việc thực hiện tập trung không làm ảnh hưởng đến thẩm quyền của địa phương trong phân cấp giải quyết TTHC; hoàn thành trước ngày 31 tháng 5 năm 2026. Tập huấn, hướng dẫn cụ thể cho cán bộ từng cấp khai thác, sử dụng các hệ thống để có thể tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp theo những quy định mới; hoàn thành trước ngày 05 tháng 6 năm 2026.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

a) Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được giao tại Văn bản số 527/TTg-CĐS ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm tiến độ và chất lượng, thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo yêu cầu.

b) Tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp tình hình bố trí, sắp xếp, phân bổ nguồn lực để tiếp nhận các TTHC được phân cấp từ Trung ương, khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị cụ thể (nếu có), hoàn thành chậm nhất vào ngày 26 tháng 5 năm 2026.

c) Chỉ đạo cán bộ, công chức đăng nhập Công Dịch vụ công quốc gia, các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của bộ để tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ TTHC; kết nối đồng bộ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của địa phương với Công Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của bộ để đồng bộ đầy đủ trạng thái, tiến trình xử lý các hồ sơ TTHC; theo dõi, đánh giá tiến độ, kết quả giải quyết các hồ sơ TTHC.

3. Bộ Tư pháp

a) Tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện các Nghị quyết chậm nhất vào ngày 27 tháng 5 năm 2026, cụ thể các nội dung sau: (i) Kết quả cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại 11 Nghị quyết, các Thông tư, văn bản quy phạm pháp luật khác do các Bộ tham mưu ban hành có cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD; (ii) việc thực hiện công bố, công khai TTHC, ĐKKD tại 11 Nghị quyết (trên cơ sở theo dõi của Bộ Tư pháp); (iii) việc tổ chức tập huấn, hướng dẫn

cho địa phương đối với các TTHC được sửa đổi, bổ sung, phân cấp từ Trung ương về địa phương; (iv) việc xây dựng, cấu hình quy trình giải quyết, phân quyền tài khoản cán bộ đầu mối của địa phương để tiếp nhận, giải quyết TTHC trên hệ thống tập trung của Bộ; (v) việc tiếp nhận, giải quyết TTHC địa phương được phân cấp; trên cơ sở đó, có đánh giá cụ thể kết quả của từng bộ, địa phương, đề xuất Thủ tướng Chính phủ biểu dương, phê bình (nếu cần).

b) Xây dựng Kế hoạch kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện 11 Nghị quyết của các Bộ, địa phương và tổ chức thực hiện trong tháng 6; trong phạm vi nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các Bộ, địa phương trong quá trình kiểm tra; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả kiểm tra trước ngày 05 tháng 7 năm 2026.

4. Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ nêu trên của các Bộ, cơ quan, địa phương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP (để báo cáo);
- Các PTTgCP (để chỉ đạo các đơn vị phụ trách);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ (để thực hiện);
- UBND các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- VPCP: BTCN, các PCN,
Trợ lý, Thư ký của TTg, các Phó TTg,
TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, CDS (2).NTTL

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Thị Thanh Trà